

Số: 3121 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông báo số 315/TB-VP ngày 31/8/2023 của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thông báo kết luận của Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 8 năm 2023; Thông cáo số 362/TB-HĐND ngày 06/9/2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng về thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) và kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo và kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã có hiệu lực thi hành, ngày 10/01/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, tại Điều 152 quy định: “Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng ngân dân cùng cấp quyết định”.

Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường quy định: “Việc phân định cụ thể các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng ngân dân cùng cấp quyết định”.

Để đảm bảo hoạt động bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương quy định tại Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định chi tiết theo nội dung quy định tại Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của các cấp ngân sách địa phương đúng quy định của pháp luật và phù hợp điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh Cao Bằng.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Để đảm bảo kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được sử dụng phù hợp với các nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở từng cấp ngân sách

địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên đại bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thông báo số 315/TB-VP ngày 31/8/2023 của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thông báo kết luận của Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 8 năm 2023; Thông cáo số 362/TB-HĐND ngày 06/9/2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng về thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) và kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2025.

UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường địa bàn tỉnh Cao Bằng; thực hiện lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan, các đối tượng chịu sự tác động của văn bản; đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến tham gia của Nhân dân.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết để trình Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thẩm tra Dự thảo Nghị quyết và trình kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIX.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức Nghị quyết quy định trực tiếp, gồm 7 Điều. Cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2: Nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường ngân sách cấp tỉnh.

Điều 3. Nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường ngân sách cấp huyện

Điều 4. Nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường ngân sách cấp xã

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 6. Quy định giao nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Quy định giám sát thực hiện và hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

2.2.1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2.2.2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã).

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường.

2.2. Nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường ngân sách cấp tỉnh

2.2.1. Nhiệm vụ chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường từ ngân sách cấp tỉnh.

a) Hoạt động quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

- Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh.

b) Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường bao gồm: Điều tra khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm, xử lý ô nhiễm môi trường (không bao gồm dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công).

c) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm:

- Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường;

- Hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo Quy hoạch tỉnh (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định).

d) Hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên;

- Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (trừ hoạt động lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; trừ các nội dung quy định tại điểm d và

điểm g khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 153 Nghị định 08/2022/NĐ-CP);

- Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

- Hoạt động phát triển thị trường các-bon trong nước;

- Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu;

- Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính thuộc nhiệm vụ tại địa bàn;

- Nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao, ứng dụng công nghệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ.

e) Hoạt động truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá, tổng kết và theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

g) Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phối hợp trong việc ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo đề xuất của cơ quan trung ương có thẩm quyền; ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thuộc nguồn sự nghiệp môi trường theo quy định của pháp luật;

- Vận đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thuộc nguồn sự nghiệp môi trường theo quy định của pháp luật.

h) Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong Quy hoạch tỉnh;

- Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ trên địa bàn; kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường không khí trên địa bàn; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất;

- Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường;

- Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu); cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê, và xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường;

- Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

2.2.2. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường cấp tỉnh

a) Hoạt động quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải trên địa bàn (theo dự án đầu tư), bao gồm: Xây dựng, hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh công cộng, phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải khu vực công cộng; công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ, chất thải.

b) Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường, bao gồm: Dự án xử lý ô nhiễm, cải tạo phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: Khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ (theo dự án đầu tư).

c) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm:

- Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, lưu giữ, trạm trung chuyển, khu tập kết, hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung, chất thải nguy hại, hệ thống xử lý nước thải, bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường, biến đổi khí hậu; hạ tầng kỹ thuật quan trắc môi trường của địa phương; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường theo dự án đầu tư;

- Đối với các dự án thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý thì kinh phí thực hiện do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chi trả, ngân sách nhà nước không hỗ trợ.

d) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Đầu tư bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học, bao gồm: Điều tra cơ bản về đa dạng sinh học; Phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên; Bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học của Nhà nước; Thực hiện các chương trình kiểm soát, cô lập, diệt trừ các loài ngoại lai xâm hại; Đầu tư khác liên quan đến việc bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

- Đầu tư dự án phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo tồn đa dạng sinh học; đầu tư dự án chuyển đổi công nghệ loại trừ, giảm thiểu sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

đ) Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, bao gồm: Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA và viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thuộc nguồn đầu tư theo quy định của pháp luật.

e) Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định của pháp luật, gồm: Cấp vốn điều lệ, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh.

2.3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường ngân sách cấp huyện

2.3.1. Nhiệm vụ chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường từ ngân sách cấp huyện.

a) Hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp huyện, bao gồm: Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.

b) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

- Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh.

c) Bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn cấp huyện, gồm có:

- Xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học;

- Thống kê đa dạng sinh học theo quyết định của cấp có thẩm quyền; xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học;

- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học.

d) Quản lý, công bố thông tin về môi trường, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường của cấp huyện (bao gồm: Thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

e) Hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

g) Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường.

2.3.2. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường ngân sách cấp huyện

a) Hoạt động quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải trên địa bàn (theo dự án đầu tư), bao gồm:

- Xây dựng, hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh công cộng, phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải khu vực công cộng; công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ, chất thải;

- Xây dựng, sửa chữa, cải tạo hạ tầng bảo vệ môi trường của làng nghề.

b) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm: Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, lưu giữ, trạm trung chuyển, khu tập kết, hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung, chất thải nguy hại, hệ thống xử lý nước thải, bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; đầu tư công trình vệ sinh công cộng, công trình xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý (Đối với các dự án thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý thì kinh phí thực hiện do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chi trả, ngân sách nhà nước không hỗ trợ).

c) Xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương.

2.4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường ngân sách cấp xã

2.4.1. Nhiệm vụ chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường từ ngân sách cấp xã.

a) Hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã bao gồm: Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.

b) Đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh.

c) Hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn cấp xã, gồm có:

- Xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học;
- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

d) Quản lý, công bố thông tin về môi trường, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường của cấp xã (bao gồm: Thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

e) Hoạt động kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

g) Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường.

2.4.2. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường ngân sách.

a) Hoạt động quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải trên địa bàn (theo dự án đầu tư), bao gồm: Xây dựng, hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh công cộng,

phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải khu vực công cộng; công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ, chất thải.

b) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm: Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, lưu giữ, trạm trung chuyển, khu tập kết, hệ thống xử lý nước thải, bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; đầu tư công trình vệ sinh công cộng, công trình xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (Đối với các dự án thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý thì kinh phí thực hiện do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chi trả, ngân sách nhà nước không hỗ trợ).

c) Xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ.

2.5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, nguồn vốn xã hội hóa và nguồn vốn khác.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Bản tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các tổ chức, cá nhân; (2) Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình đối với văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân).

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, CN_(A).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

Số: /2023/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã).

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường ngân sách cấp tỉnh

1. Nhiệm vụ chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường từ ngân sách cấp tỉnh.

a) Hoạt động quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

- Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh.

b) Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường bao gồm: Điều tra khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm, xử lý ô nhiễm môi trường (không bao gồm dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công).

c) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm:

- Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường;

- Hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo Quy hoạch tỉnh (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định).

d) Hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên;

- Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (trừ hoạt động lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; trừ các nội dung quy định tại điểm d và

điểm g khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 153 Nghị định 08/2022/NĐ-CP);

- Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

- Hoạt động phát triển thị trường các-bon trong nước;

- Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu;

- Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính thuộc nhiệm vụ tại địa bàn;

- Nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao, ứng dụng công nghệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ.

e) Hoạt động truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá, tổng kết và theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

g) Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phối hợp trong việc ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo đề xuất của cơ quan trung ương có thẩm quyền; ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thuộc nguồn sự nghiệp môi trường theo quy định của pháp luật;

- Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thuộc nguồn sự nghiệp môi trường theo quy định của pháp luật.

h) Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong Quy hoạch tỉnh;

- Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ trên địa bàn; kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường không khí trên địa bàn; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất;

- Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường;

- Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu); cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê, và xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường;

- Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường cấp tỉnh

a) Hoạt động quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải trên địa bàn (theo dự án đầu tư), bao gồm: Xây dựng, hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh công cộng, phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải khu vực công cộng; công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ, chất thải.

b) Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường, bao gồm: Dự án xử lý ô nhiễm, cải tạo phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: Khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ (theo dự án đầu tư).

c) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm

- Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, lưu giữ, trạm trung chuyển, khu tập kết, hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung, chất thải nguy hại, hệ thống xử lý nước thải, bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường, biến đổi khí hậu; hạ tầng kỹ thuật quan trắc môi trường của địa phương; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường theo dự án đầu tư;

- Đối với các dự án thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý thì kinh phí thực hiện do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chi trả, ngân sách nhà nước không hỗ trợ.

d) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Đầu tư bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học, bao gồm: Điều tra cơ bản về đa dạng sinh học; Phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên; Bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học của Nhà nước; Thực hiện các chương trình kiểm soát, cô lập, diệt trừ các loài ngoại lai xâm hại; Đầu tư khác liên quan đến việc bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

- Đầu tư dự án phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo tồn đa dạng sinh học; đầu tư dự án chuyển đổi công nghệ loại trừ, giảm thiểu sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

đ) Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, bao gồm: Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA và viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thuộc nguồn đầu tư theo quy định của pháp luật.

e) Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định của pháp luật, gồm: Cấp vốn điều lệ, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh.

Điều 3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường ngân sách cấp huyện

1. Nhiệm vụ chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường từ ngân sách cấp huyện.

a) Hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp huyện, bao gồm: Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.

b) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

- Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh.

c) Bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn cấp huyện, gồm có:

- Xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học;

- Thống kê đa dạng sinh học theo quyết định của cấp có thẩm quyền; xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học;

- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học.

d) Quản lý, công bố thông tin về môi trường, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường của cấp huyện (bao gồm: Thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

e) Hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

g) Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường.

2. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường ngân sách cấp huyện

a) Hoạt động quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải trên địa bàn (theo dự án đầu tư), bao gồm:

- Xây dựng, hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh công cộng, phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải khu vực công cộng; công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ, chất thải;

- Xây dựng, sửa chữa, cải tạo hạ tầng bảo vệ môi trường của làng nghề.

b) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm: Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, lưu giữ, trạm trung chuyển, khu tập kết, hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung, chất thải nguy hại, hệ thống xử lý nước thải, bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; đầu tư công trình vệ sinh công cộng, công trình xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý (Đối với các dự án thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý thì kinh phí thực hiện do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chi trả, ngân sách nhà nước không hỗ trợ).

c) Xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương.

Điều 4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường ngân sách cấp xã

1. Nhiệm vụ chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường từ ngân sách cấp xã.

a) Hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã bao gồm: Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.

b) Đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh.

c) Hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn cấp xã, gồm có:

- Xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học;
- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

d) Quản lý, công bố thông tin về môi trường, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường của cấp xã (bao gồm: Thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

e) Hoạt động kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

g) Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường.

2. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường ngân sách.

a) Hoạt động quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải trên địa bàn (theo dự án đầu tư), bao gồm: Xây dựng, hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh công cộng,

phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải khu vực công cộng; công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ, chất thải.

b) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm: Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, lưu giữ, trạm trung chuyển, khu tập kết, hệ thống xử lý nước thải, bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; đầu tư công trình vệ sinh công cộng, công trình xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (Đối với các dự án thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý thì kinh phí thực hiện do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chi trả, ngân sách nhà nước không hỗ trợ).

c) Xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, nguồn vốn xã hội hóa và nguồn vốn khác.

Điều 6. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 7. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Huyện uỷ, Thành uỷ; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3040 /STNMT-QLMT

Cao Bằng, ngày 22 tháng 9 năm 2023

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình,
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về
phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi
trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Trung tâm thông tin, VP UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể tỉnh Cao Bằng;
- UBND các huyện, thành phố Cao Bằng;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 2422/UBND-TH ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng, về việc giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) và kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 HĐND tỉnh Cao Bằng khoá XVII. Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Để đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Quý cơ quan, đơn vị xem xét, đóng góp ý kiến đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết; đề nghị Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình (*gửi kèm theo Công văn này*).

Nội dung dự thảo Nghị quyết có thể truy cập tại: Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng, địa chỉ: (<http://www.caobang.gov.vn>). Trong mục: *Lấy ý kiến dự thảo văn bản*) và Trang thông tin điện tử của Sở TN&MT tỉnh Cao Bằng, địa chỉ: (<https://sotnmt.caobang.gov.vn>). Trong mục: *Lấy ý kiến dự thảo văn bản*).

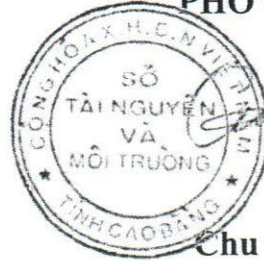
Ý kiến góp ý, đề nghị gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 23/10/2023. Các đơn vị không có ý kiến tham gia hoặc có ý kiến tham gia sau thời gian trên được coi là thống nhất với dự thảo Văn bản.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến đối với dự thảo Văn bản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Chu Đức Quang

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2774/STC-QLNS

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Tờ trình,
Nghị quyết của Hội đồng nhân
dân tỉnh về phân định các
nhiệm vụ chi về bảo vệ môi
trường trên địa bàn tỉnh Cao
Bằng

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Thực hiện công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 09 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các văn bản liên quan, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với nội dung bản dự thảo do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, ngoài ra còn có ý kiến sau:

I. Đối với dự thảo Nghị quyết:

1. Tại điểm b khoản 2 Điều 1, đề xuất bổ sung như sau:

“b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường.”

2. Tại Điều 2, Điều 3, Điều 4, các nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường ngân sách **cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã**: đề nghị cơ quan soạn thảo không ghi các nội dung của nhiệm vụ chi mang tính chất chung chung (của địa phương, của tỉnh, trên địa bàn,...). Do đã phân định các nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường theo từng cấp vì vậy các nội dung chi phải thể hiện rõ tính phân cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

3. Tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm g khoản 1 Điều 2: *“Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thuộc nguồn sự nghiệp môi trường theo quy định của pháp luật.”* và điểm e khoản 2 Điều 2: *“Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, bao gồm: Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thuộc nguồn đầu tư theo quy định của pháp luật (đối ứng các dự án vốn nước ngoài thuộc nguồn đầu tư).”*:

Đề xuất bỏ cụm từ *“và vốn vay ưu đãi”* và cụm từ *“(đối ứng các dự án vốn nước ngoài thuộc nguồn đầu tư)”* để phù hợp theo quy định tại Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

4. Tại điểm c khoản 2 Điều 3 và điểm c khoản 2 Điều 4 đã ghi: *“Xử lý ô*

nhằm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương (không bao gồm dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công)."

Đề xuất bỏ cụm từ "*không bao gồm dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công*". Lý do: không phù hợp với tiêu đề tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 (nhiệm vụ chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường).

5. Tại Điều 5, đề xuất chỉnh sửa như sau: "*Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, nguồn vốn xã hội hóa và nguồn vốn khác*" ...

6. Qua rà soát, đối chiếu các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định tại Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường với dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, ví dụ như:

Nội dung của các cấp ở địa phương theo khoản 7 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường) và nội dung của các cấp ở địa phương theo khoản 9 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định của pháp luật).

Tại khoản 1 Điều 2, đề xuất bổ sung thêm: "*Nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao, ứng dụng công nghệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ.*"

Tại điểm c khoản 2 Điều 2, đề xuất bổ sung thêm: "*Đối với các dự án thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý thì kinh phí thực hiện do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chi trả, ngân sách nhà nước không hỗ trợ*" vào cuối câu.

Sở Tài chính đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát và bổ sung các nội dung về phân định các nhiệm vụ chi tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

II. Đối với dự thảo Tờ trình:

Đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung tương ứng như các góp ý đối với dự thảo Nghị quyết tại mục I nêu trên.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tài chính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HCSN;
- Lưu VT, QLNS(s).



Hà Ngọc Tú

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2638/SGTVT-KHKT&QLGT

Cao Bằng, ngày 28 tháng 9 năm 2023

V/v góp ý đối với dự thảo Tờ trình,
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về
bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh
Cao Bằng

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Giao thông vận tải (GTVT) Cao Bằng nhận được Công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi xem xét, nghiên cứu, Sở GTVT có ý kiến như sau:

- Tại Mục 1, Phần IV của dự thảo Tờ trình, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung:
 - + “Điều 6. Quy định giám sát thực hiện Nghị quyết” thành “Điều 6. Quy định giao nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết”.
 - + “Điều 7. Quy định về hiệu lực thi hành của Nghị quyết” thành “Điều 7. Quy định giám sát thực hiện và hiệu lực thi hành của Nghị quyết”.

Lý do: Để phù hợp với nội dung được thể hiện tại dự thảo Nghị quyết.

- Các nội dung khác: Sở GTVT nhất trí và không có ý kiến gì thêm.

Trên đây là ý kiến đóng góp của Sở GTVT về dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KHKT&QLGT;
- Lưu: VT, KHKT(NVT).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đàm Đức Văn

UBND TỈNH CAO BẰNG
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1604 BQLKKT-QLĐTQHXTNMT

Cao Bằng, ngày 09 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh nhận được Công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Sau khi nghiên cứu, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Ngoài ra Ban có góp ý như sau:

Đối với dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường:

Tại phần căn cứ "Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị định về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng"

Góp ý chỉnh sửa thành: "Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng"

Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, QLĐTQHXTNMT.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Kiên Cường

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3267 /SKHĐT-KTN

Cao Bằng, ngày 17 tháng 10 năm 2023

V/v ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình,
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi
về bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí với nội dung của các bản dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Sở;
- Lưu VT, KTN.

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Ba

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2855 /SNV-TTr

Cao Bằng, ngày 06 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý đối với dự thảo
Tờ trình, Nghị quyết về
phân định các nhiệm vụ chi
về bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Sở Nội vụ nhận được Công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu, Sở Nội vụ nhất trí đối với nội dung dự thảo Tờ trình, Nghị quyết, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, TTr.

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Định

UBND TỈNH CAO BẰNG
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1473 /BDT-CSDT

Cao Bằng, ngày 13 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Ban Dân tộc tỉnh nhận được công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng, V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo Tờ trình, Nghị quyết nêu trên, Ban Dân tộc nhất trí với nội dung, bố cục và không có ý kiến đóng góp thêm.

Trên đây là ý kiến của Ban Dân tộc gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng tổng hợp theo quy định. *HL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, CSDT. *HL*

TRƯỞNG BAN



Bế Văn Hùng

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH CAO BẰNG

Số: 1957 /BHXH-VP

V/v góp ý đối với dự thảo Tờ trình,
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về
phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi
trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 27 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng nhận được Công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22/09/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu các dự thảo nêu trên, Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng nhất trí và không có ý kiến bổ sung.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bảo hiểm xã hội tỉnh đề Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc BHXH tỉnh (bọc);
- Lưu: VT, VP.

ST. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BẢO HIỂM
XÃ HỘI
TỈNH CAO BẰNG
Lục Thị Việt Hằng

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2152/SCT-VP

Cao Bằng, ngày 20 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết
của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định
các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu toàn bộ nội dung của dự thảo, Sở Công Thương nhất trí với nội dung dự thảo và không có ý kiến bổ sung.

Trên đây là ý kiến góp ý cho dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, PGĐ (N);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Đông Thị Kiều Oanh

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1586 / STTTT-TTr

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các
nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa
bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Sở Thông tin và Truyền thông nhận được Công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Qua nghiên cứu, Sở Thông tin và Truyền thông nhất trí với nội dung dự thảo nêu trên. Kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Ngọc Sơn

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1992/SGD&ĐT-TT

Cao Bằng, ngày 17 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Cao Bằng nhận được Công văn số 3040 STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Dự thảo).

Sau khi nghiên cứu, Sở GD&ĐT nhất trí với nội dung Dự thảo.

Kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1866 /UBND-TNMT

Thạch An, ngày 16 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Cao Bằng.

Thực hiện Công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng, về việc xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân huyện Thạch An nhất trí với nội dung dự thảo, không có ý kiến bổ sung.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An đối với Nghị quyết và Tờ trình nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nông Long Giang

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH CAO BẰNG

*

Số 160 - CV/HNDT

V/v góp ý đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện công văn số 3040/STNMT - QLMT ngày 22/9/2023 của Sở Tài nguyên và môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu, trao đổi các nội dung của dự thảo, Hội Nông dân tỉnh nhất trí với các nội dung của dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Hội Nông dân tỉnh báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực HND tỉnh;
- VP, Ban XDH;
- Lưu VT, KT - XH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Triệu Lưu Cương

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CÔ NGÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 297/BC-UBND

Cô Ngán, ngày 13 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Về góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân định các
nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Ủy ban nhân dân xã Cô Ngán, huyện Hạ Lang báo cáo về việc góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau:

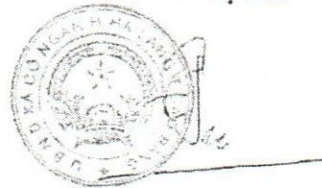
Sau khi nghiên cứu Dự thảo tờ trình UBND tỉnh phân định danh mục chi, Dự thảo Nghị quyết HĐND về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân xã Cô Ngán, huyện Hạ Lang nhất trí với Dự thảo tờ trình UBND tỉnh phân định danh mục chi, Dự thảo Nghị quyết HĐND về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Trên đây là báo cáo về góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng của Ủy ban nhân dân xã Cô Ngán.

Nơi nhận:

- Sở TNMT tỉnh Cao Bằng;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VP, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Sầm Văn Tro

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIM LOAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 257/BC-UBND

Kim Loan, ngày 02 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Góp ý dự thảo tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý dự thảo tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân xã Kim Loan nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hà Thế Thành
Hà Thế Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN HUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *165* /CV-UBND

Nguyễn Huệ, ngày 27 tháng 9 năm 2023

Về việc góp ý kiến dự thảo
Tờ trình, Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh về
Phân định các nhiệm vụ chi
Về bảo vệ môi trường trên
Địa bàn tỉnh Cao Bằng

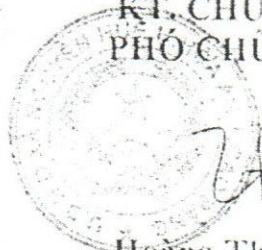
Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Thực hiện công văn số 3040/STNMT - QLMT, ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An nhất trí với dự thảo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Hoàng Thu Hiền
Hoàng Thu Hiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 98 /UBND-VP
V/v đóng góp ý kiến nội
dung dự thảo Tờ trình, Nghị
quyết của HĐND tỉnh

Minh Tâm, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 3040/UBND-TCKH ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.. Ủy ban nhân dân xã Minh nhất trí nội dung dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Trên đây là ý kiến đóng góp nội dung dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng của Ủy ban nhân dân xã Minh Tâm..

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT xã;
- Lưu: VP.ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lục Văn Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN NƯỚC HAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1341/UBND-ĐC
V/v góp ý dự thảo Tờ trình,
Nghị quyết của Hội đồng nhân
dân tỉnh về phân định các nhiệm
vụ chi về bảo vệ môi trường trên
địa bàn tỉnh Cao Bằng

Nước Hai, ngày 17 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Công văn số 3040/STNMT-QLMT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Qua nghiên cứu nội dung hồ sơ dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân thị trấn Nước Hai nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh, không có thêm ý kiến bổ sung, góp ý.

Trên đây là nội dung tham gia góp ý dự thảo dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng của UBND thị trấn Nước Hai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, ĐC (v).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Trọng Duy

Số: 3452 /BC-STNMT

Cao Bằng, ngày 23 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 2422/UBND-TH ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng, về việc giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) và kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 HĐND tỉnh Cao Bằng khoá XVII. Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng, đề nghị các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể tỉnh Cao Bằng; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn cho ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn Cao Bằng và đề nghị Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng cho đăng tải nội dung dự thảo Văn bản trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Cao Bằng để công khai xin ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị và cá nhân theo quy định (Văn bản số 3040/STNMT-QLMT ngày 22/9/2023). Kết quả cho ý kiến góp ý như sau:

Đến thời điểm hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận được 17 đơn vị gửi góp ý đối với dự thảo, trong đó: 14 nhất trí hoàn toàn, không có ý kiến góp ý và 03 đơn vị có ý kiến góp ý, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung đối với dự thảo. Sau khi nghiên cứu, rà soát, Sở Tài nguyên và Môi trường xin được tiếp thu, giải trình chỉnh sửa, bổ sung như sau:

TT	Nội dung góp ý kiến của các sở, ban, ngành, UBND các huyện	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung
I	Ý kiến của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng	
a)	Dự thảo Nghị Quyết	
1	Tại điểm b khoản 2 Điều 1, đề nghị bổ sung như sau: <i>b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường.</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến, đã bổ sung cụm từ “ cá nhân ” vào điểm b khoản 2 Điều 1.

2	<p>Tại Điều 2, Điều 3, Điều 4, các nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: Đề nghị cơ quan soạn thảo không ghi các nội dung của nhiệm vụ chi mang tính chất chung chung (của địa phương, của tỉnh, trên địa bàn,...). Do đã phân định các nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường theo từng cấp vì vậy các nội dung chi phải thể hiện rõ tính phân cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến, đã rà soát và lược bỏ các cụm từ như: Địa phương, của tỉnh, trên địa bàn,...) tại các Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Dự thảo Nghị quyết.</p>
3	<p>Tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm g khoản 1 Điều 2: “Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thuộc nguồn sự nghiệp môi trường theo quy định của pháp luật.” và điểm e khoản 2 Điều 2: “Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, bao gồm: Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thuộc nguồn đầu tư theo quy định của pháp luật (đối ứng các dự án vốn nước ngoài thuộc nguồn đầu tư)”:</p> <p>Đề xuất bỏ cụm từ “và vốn vay ưu đãi” và cụm từ “(đối ứng các dự án vốn nước ngoài thuộc nguồn đầu tư)” để phù hợp theo quy định tại Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến, đã rà soát và lược bỏ các cụm: và vốn vay ưu đãi” và cụm từ “(đối ứng các dự án vốn nước ngoài thuộc nguồn đầu tư)”</p>
	<p>Tại điểm c khoản 2 Điều 3 và điểm c khoản 2 Điều 4, đã ghi: “Xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu</p>

4	<p>(không bao gồm dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công).”</p> <p>Đề xuất bỏ cụm từ “không bao gồm dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công”. Lý do: Không phù hợp với tiêu đề tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 (nhiệm vụ chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường).</p>	<p>ý kiến, đã bỏ cụm từ “không bao gồm dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công”.</p>
5	<p>Tại Điều 5, đề xuất chỉnh sửa như sau: “Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, nguồn vốn xã hội hóa và nguồn vốn khác”.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến, đã thay thế, cập nhập vào trong dự thảo.</p>
6	<p>Qua rà soát, đối chiếu các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định tại Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường với dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, ví dụ như: Nội dung của các cấp ở địa phương theo khoản 7 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường) và nội dung của các cấp ở địa phương theo khoản 9 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định của pháp luật).</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 2, đề xuất bổ sung thêm: “Nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao, ứng dụng công nghệ môi</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến, đã bổ sung các nội dung, cụ thể:</p> <p>- Tại điểm e khoản 1 Điều 2, đã bổ sung nội dung: “Nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao, ứng dụng công nghệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ.”</p> <p>- Tại điểm c khoản 2 Điều 2, đã bổ sung thêm: “Đối với các dự án thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý thì kinh phí thực hiện</p>

	<p>trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyên giao công nghệ.”</p> <p>- Tại điểm c khoản 2 Điều 2, đề xuất bổ sung thêm: “Đối với các dự án thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý thì kinh phí thực hiện do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chi trả, ngân sách nhà nước không hỗ trợ” vào cuối câu.</p>	<p><i>do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chi trả, ngân sách nhà nước không hỗ trợ” vào cuối đoạn.</i></p>
b	Dự thảo Tờ trình ban hành Nghị quyết	
	<p>Đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung tương ứng như các góp ý đối với dự thảo Nghị quyết</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu, đã rà soát, cập nhật các nội dung chỉnh sửa và trong dự thảo Tờ trình.</p>
II	Ý kiến của Sở Giao thông vận tải	
a	Đối với dự thảo Tờ trình	
1	<p>Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: “Điều 6. Quy định giám sát thực hiện Nghị quyết” thành “Điều 6. Quy định giao nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết”.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến, đã thay thế theo ý kiến góp ý.</p>
2	<p>Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: “Điều 7. Quy định về hiệu lực thi hành của Nghị quyết” thành “Điều 7. Quy định giám sát thực hiện và hiệu lực thi hành của Nghị quyết”.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến, đã thay thế theo ý kiến góp ý.</p>
III	Ý kiến của Ban Quản lý Khu kinh tế	
a	Đối với dự thảo Nghị quyết	
	<p>Tại phần căn cứ “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị định về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến, đã thay thế từ Nghị định bằng từ Nghị quyết.</p>

1	Góp ý chỉnh sửa thành: “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”	
---	---	--

Trên đây là ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (thẩm định);
- Lãnh đạo sở;
- Phòng KHTH;
- Lưu: VT, QLMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Chu Đức Quang

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:3456 /STNMT-QLMT

Cao Bằng, ngày 23 tháng 10 năm 2023

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

Thực hiện quy định tại điểm 1, 2 khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng gửi đến Sở Tư pháp hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, gồm các văn bản sau:

1. Dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
2. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
3. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, đoàn thể, UBND các xã, phường, thị trấn.
4. Toàn bộ các văn bản của các đơn vị cho ý kiến (*file các ý kiến góp ý kèm theo*).

Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để cơ quan soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành đảm bảo đúng quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Như kính gửi (thẩm định);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KHTH;
- Lưu: VT, QLMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Chu Đức Quang

Số: 1723/BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 25 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Ngày 23/10/2023, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3456/STNMT-QLMT ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc thẩm định thảo dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (hồ sơ gửi thẩm định đầy đủ theo quy định); sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

- Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC

ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2022. Ngày 10/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, tại Điều 152 quy định: *“Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng ngân dân cùng cấp quyết định”*.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, Bộ trưởng Tài chính đã ban hành Thông tư số 31/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, tại khoản 2, Điều 1 quy định: *“Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”*.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

Để phù hợp với Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung một số nhiệm vụ tại điểm f, khoản 1 Điều 2 như sau: *Đánh giá, tổng kết và theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.*

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo cơ bản đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Bên cạnh đó, đề nghị chỉnh sửa các nội dung sau:

- Tại tên dự thảo Nghị quyết, để tránh lặp từ, nên bỏ một từ “về”.

- Tại phần căn cứ pháp lý, sau mỗi căn cứ kết thúc bằng dấu chấm phẩy (;).
- Tại Điều 2, dự thảo trình bày có điểm f, tuy nhiên, trong Bảng chữ cái tiếng Việt không có chữ “f”, đề nghị cơ quan soạn thảo cần chỉnh sửa cho phù hợp.
- Tại dòng chữ “Xét Tờ trình...” cần trình bày theo kiểu chữ nghiêng.
- rà soát lại các lỗi chính tả.

III. KẾT LUẬN

1. Qua thẩm định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định tại mục II nêu trên để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Sau chỉnh sửa, dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

2. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, trong đó có sửa đổi, bổ sung Điều 152, Điều 153 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Do đó, để tránh trường hợp phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết trong thời gian ngắn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, xem xét khi trình dự thảo Nghị quyết thời điểm này.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Đ/c Dực, Phó GĐ Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDVB&PBGDPL.

GIÁM ĐỐC



Bàn Thanh Hiền

Số: 1723/BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 25 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Ngày 23/10/2023, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3456/STNMT-QLMT ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc thẩm định thảo dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (hồ sơ gửi thẩm định đầy đủ theo quy định); sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

- Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC

ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2022. Ngày 10/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, tại Điều 152 quy định: *“Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng ngân dân cùng cấp quyết định”*.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, Bộ trưởng Tài chính đã ban hành Thông tư số 31/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, tại khoản 2, Điều 1 quy định: *“Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”*.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

Để phù hợp với Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung một số nhiệm vụ tại điểm f, khoản 1 Điều 2 như sau: *Đánh giá, tổng kết và theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.*

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo cơ bản đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Bên cạnh đó, đề nghị chỉnh sửa các nội dung sau:

- Tại tên dự thảo Nghị quyết, để tránh lặp từ, nên bỏ một từ “về”.

- Tại phần căn cứ pháp lý, sau mỗi căn cứ kết thúc bằng dấu chấm phẩy (;).
- Tại Điều 2, dự thảo trình bày có điểm f, tuy nhiên, trong Bảng chữ cái tiếng Việt không có chữ “f”, đề nghị cơ quan soạn thảo cần chỉnh sửa cho phù hợp.
- Tại dòng chữ “Xét Tờ trình...” cần trình bày theo kiểu chữ nghiêng.
- Rà soát lại các lỗi chính tả.

III. KẾT LUẬN

1. Qua thẩm định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định tại mục II nêu trên để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Sau chỉnh sửa, dự thảo Nghị quyết về phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

2. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, trong đó có sửa đổi, bổ sung Điều 152, Điều 153 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Do đó, để tránh trường hợp phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết trong thời gian ngắn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, xem xét khi trình dự thảo Nghị quyết thời điểm này.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Đ/c Dục, Phó GD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDVB&PBGDPL.

GIÁM ĐỐC



Bàn Thanh Hiền

Số:3557 /BC-STNMT

Cao Bằng, ngày 27 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về
bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Báo cáo số 1723/BCTĐ-STP ngày 25/10/2023 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1723/BCTĐ-STP ngày 25/10/2023, cụ thể:

TT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định
1	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung một số nhiệm vụ tại điểm f khoản 1 Điều 2 như sau: Đánh giá, tổng kết và theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.	Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, đã bổ sung nhiệm vụ vào trong điểm e khoản 1 Điều 2 (trước là điểm f, do sắp xếp lại số thứ tự).
2	Tại tên dự thảo Nghị quyết, để tránh lặp từ nên bỏ một từ “về”	Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, đã bỏ từ “về” trong tên dự thảo Nghị quyết
3	Tại phần căn cứ pháp lý, sau mỗi căn cứ kết thúc bằng dấu chấm phẩy (;)	Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, đã rà soát và bổ sung dấu chấm phẩy vào sau Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC.
4	Tại Điều 2, dự thảo trình bày có điểm f, tuy nhiên, trong bảng chữ cái tiếng Việt không có chữ f. Đề nghị cơ quan soạn thảo cần chỉnh	Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, đã chỉnh sửa lại thứ tự theo: a, b, c, d, đ, e, g, h

	sửa cho phù hợp.	
5	Tại dòng chữ “ Xét Tờ trình ...” cần trình bày theo kiểu chữ nghiêng	Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, đã roát và để kiểu chữ nghiêng tại nội dung “Xét Tờ trình ...”.
6	Rà soát lại các lỗi chính tả	Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, đã roát và chỉnh sửa các lỗi chính tả.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Lưu: VT, QLMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Ngọc Lưu

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:3558 /STNMT-QLMT

Cao Bằng, ngày 27 tháng 10 năm 2023

V/v gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 2422/UBND-TH ngày 06/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, về việc giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) và kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 HĐND tỉnh Cao Bằng khoá XVII. Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Hồ sơ gồm các văn bản sau:

1. Dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
2. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
3. Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan; các file ý kiến của cơ quan, đơn vị.
4. Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.
5. Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình đối với văn bản thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Lưu: VT, QLMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Ngọc Lưu